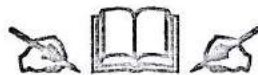




CÔNG TY CP SÁCH-THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG (KBE)
Lô E16 số 30-31-32 đường 3/2 – P. Vĩnh Lạc – Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: 077.3862125 Fax: 077.3867517
Website: <http://www.donghobooks.vn> Email: vanphong.kbe@gmail.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016



Ngày phát hành : 20 – 03 – 2017

MỤC LỤC

	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	5
+ Tóm tắt tình hình hoạt động trong năm.....	5
+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	5
2. Tổ chức và nhân sự	6
+ Danh sách Ban điều hành.....	6
+ Những thay đổi trong Ban điều hành	8
+ Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách cho người lao động.....	8
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	9
4. Tình hình tài chính	9
a. Tình hình tài chính	9
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tình hình tài chính	13
a. Tình hình tài sản.....	13
b. Tình hình nợ phải trả	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	14
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	14
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD công ty	15
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	15
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
1. Hội đồng quản trị	15
2. Ban kiểm soát	17
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	18
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	19
1. Ý kiến kiểm toán	19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	21





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

– Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH – THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG.**

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1700418394**, đăng ký lần đầu ngày 11/07/2003, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 15/11/2012.

– Vốn điều lệ: **12.310.600.000 đồng.**

– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **12.310.600.000 đồng.**

– Địa chỉ: **Lô E16 số 30-31-32 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.**

– Số điện thoại: **077. 3862125**

– Số fax: **077. 3867517**

– Website: **http://www.donghobooks.vn** - Email: **vanphong.kbe@gmail.com**

– Mã cổ phiếu: **KBE**

Quá trình hình thành và phát triển:

– Quá trình hình thành và phát triển:

+ *Quá trình hình thành:*

Công ty Cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang tiền thân là Công ty Sách Thiết Bị Trường Học Kiên Giang (doanh nghiệp nhà nước). Được thành lập căn cứ vào thông tư số 14/TT-TC ngày 10-06-1982 của bộ Giáo Dục (nay là Bộ Giáo Dục – Đào tạo). Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã ra quyết định số 371/QĐ-UB ngày 30-8-1982, thành lập Công ty Sách Thiết Bị Trường Học trực thuộc Ty Giáo Dục (nay là Sở Giáo dục – Đào tạo Kiên Giang) trên cơ sở hợp nhất Phòng Phát hành - thư viện và Phòng Thiết bị dạy học.

Từ năm 1984 – 1992 tổ chức hoạt động của Công Ty đi vào nề nếp. Từ đó công tác phát hành sách, thư viện trường học và xây dựng các phòng thí nghiệm – thực hành đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Từ 1999 đến nay Công Ty được giao thêm công tác phát hành sách và văn hóa phẩm thuộc các ngành Văn Hóa – Thông Tin quản lý. Công ty đã có quan hệ với 43 Nhà Xuất Bản trong cả nước để có đủ nguồn sách đa dạng và phong phú phục vụ cho bạn đọc tỉnh nhà. Do làm tốt công tác này nên Công Ty được Bộ Văn Hóa- Thông Tin cấp bằng khen.

+ *Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:*



Thực hiện Quyết định số 38/QĐ_TTg ngày 08-01-2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2003-2005; căn cứ vào Quyết định số 1760/QĐ_UB ngày 26-06-2003 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển Công ty Sách Thiết Bị Trường Học Kiên Giang thành Công ty cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang.

Ngày 01-07-2003 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần. Sau khi thành lập công ty đã nhanh chóng ổn định tổ chức và đi vào hoạt động theo đúng pháp luật qui định, đúng điều lệ hoạt động của công ty.

Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học Kiên Giang thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 56-03-00014 ngày 11-07-2003 (lần đầu). Vốn điều lệ: 6.155.300.000 đồng (Sáu tỉ một trăm năm mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng). Vốn nhà nước sở hữu chiếm 40% tổng vốn điều lệ.

Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 28-12-2006 với số 56-03-00014 bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ không đổi.

Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần hai, ngày 24-07-2008 số: 56-03-00014 bổ sung thêm một số ngành nghề, vốn điều lệ không đổi.

Đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ ba ngày 12-02-2009, số: 1700-418394, bổ sung thêm một số ngành nghề, vốn điều lệ tăng gấp đôi: 12.310.600.000 đồng (Mười hai tỉ ba trăm mười triệu sáu trăm ngàn đồng), vốn nhà nước chiếm giữ giảm còn 20%.

Tháng 03/2009, Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo đúng luật định. Đến 01/03/2010, công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM với mã giao dịch là KBE.

Ngày 15/11/2012 công ty đăng ký thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ 4 do thay đổi trụ sở làm việc mới từ trụ sở cũ số 40 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang về trụ sở mới Lô E16 số 30-31-32 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, Rạch Giá, Kiên Giang.

– Các sự kiện khác: không.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

+ Mua bán, phát hành các loại sách, thiết bị dạy học, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ TĐTT...

+ In ấn, liên kết in ấn các loại...

+ Bán buôn, bán lẻ các loại thiết bị đồ dùng, đồ dùng gia đình...

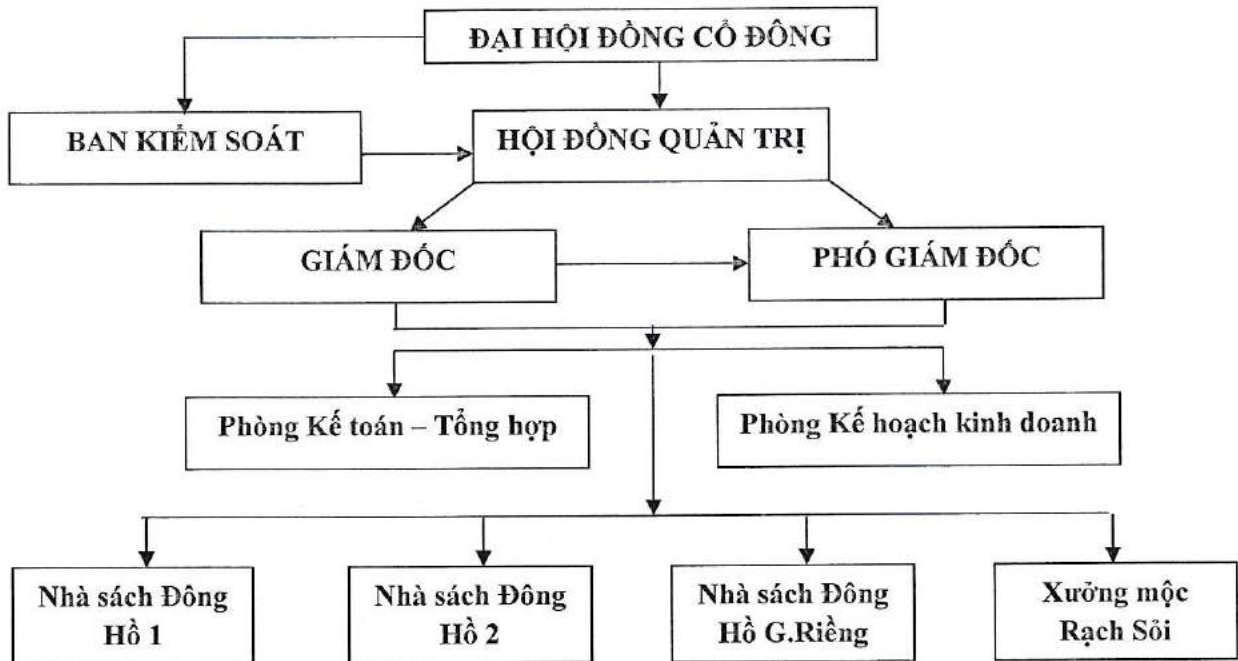
+ Bán buôn, bán lẻ các thiết bị vi tính, thiết bị văn phòng, thiết bị điện, thiết bị viễn thông...



- + Sản xuất và cung cấp các mặt hàng đồ gỗ trang bị cho nhà trường, văn phòng.
- Địa bàn kinh doanh:
 - + Hệ thống bán lẻ tập trung chủ yếu tại thành phố Rạch Giá và huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
 - + Hệ thống bán sỉ: cung cấp hàng hóa cho các đại lý, Phòng Giáo dục, và các trường rộng khắp 15 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Kiên Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.
 - a. Hội đồng quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó 1 Chủ tịch, 4 thành viên
 - b. Thư ký HĐQT : 01 người
 - c. Ban kiểm soát: Gồm có 01 Trưởng ban và 02 thành viên .
 - d. Ban Giám đốc gồm 2 thành viên: 1 Giám đốc và 1 Phó Giám đốc.
 - đ. Các phòng ban:
 - + Phòng Kế hoạch kinh doanh : 01 Trưởng phòng. 01 Phó trưởng phòng
 - + Phòng Kế toán : 01 Trưởng phòng, 01 phó phòng
 - + Phòng Tổ chức – Hành chính : 01 Trưởng phòng, 01 phó phòng.
 - e. Các chi nhánh trực thuộc Công ty:
 - + Nhà sách Đông Hồ 1: 01 Cửa hàng trưởng , 01 cửa hàng phó
 Địa chỉ: 98B Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
ĐT: 0773.876996; Fax: 0773.876995.



+ Nhà sách Đông Hồ 2: 01 Cửa hàng trưởng , 01 cửa hàng phó

Địa chỉ: 989 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

ĐT: 0773.914717; Fax: 0773.914716.

+ Nhà sách Đông Hồ Giồng Riềng: 01 Cửa hàng trưởng , 01 cửa hàng phó.

Địa chỉ: Khu trung tâm Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

ĐT: 0773.654297; Fax: 0773.631935.

+ Xưởng mộc Rạch Sỏi: 01 Quản đốc

Địa chỉ: 45 Trần Cao Vân, phường Rạch Sỏi, TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

ĐT: 0773.865252; Fax: 0773.865252.

– Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, lợi ích của cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tiếp tục mở rộng thị phần bán lẻ ở các tuyến huyện khi có điều kiện thuận lợi; tìm ra các hình thức kinh doanh mới, phù hợp nhằm tăng doanh thu, tạo thêm việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông; thử nghiệm hình thức bán hàng qua mạng.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty cổ phần Sách – TBTH Kiên Giang thường xuyên ủng hộ và tài trợ cho các chương trình phát triển Giáo dục tại địa phương, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện khác nhằm hướng tới một xã hội cùng phát triển bền vững. Bên cạnh đó công ty cũng từng bước cải thiện môi trường kinh doanh, sản xuất nhằm hướng đến mục tiêu là một công ty xanh góp phần xây dựng một thế giới xanh – sạch – đẹp.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty đại chúng thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Xuất bản...

**b. Rủi ro đặc thù**

Sách là một loại hàng hóa đặc biệt, nếu không có chính sách thu mua phù hợp đối với từng loại sách khác nhau thì Công ty có thể gánh chịu lượng hàng tồn kho lớn và hao tổn chi phí cho Công ty. Đồng thời, đặc thù của kinh doanh nhà sách là số lượng tiêu thụ tăng mạnh vào mùa tựu trường, nên vào những mùa thấp điểm, lượng hàng tồn kho khá lớn được dự trữ và giao cho các cửa hàng quản lý sẽ trở thành một gánh nặng cho Công ty. Bên cạnh đó, hiện nay nguồn sách và văn phòng phẩm luôn đa dạng, phong phú và được cập nhật liên tục nên lượng hàng tồn kho nếu không tiêu thụ trong thời gian ngắn sẽ bị lỗi thời và tiếp tục ứ đọng. Vì thế, yếu tố hàng tồn kho trở nên rủi ro và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro khác

Những hàng hóa của Công ty kinh doanh hiện nay chủ yếu là sách và văn phòng phẩm là những vật liệu dễ cháy, do đó, rủi ro về hỏa hoạn luôn cần được cảnh giác và vấn đề phòng ngừa hỏa hoạn, tuân thủ nghiêm túc những quy định về phòng cháy, chữa cháy phải đặt lên hàng đầu. Ngoài ra, đối với những nhân tố rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh..., nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2016**

CHỈ TIÊU	TH 2015	KH 2016	TH 2016	% TH 2016 so TH 2015	% TH 2016 so KH 2016
Tổng tài sản	35.825.052.186	-	39.288.313.760	109,67%	-
Doanh thu thuần	99.147.984.044	102.000.000.000	101.589.654.765	102,46%	99,60%
Lợi nhuận từ HĐKD	2.869.754.226	3.780.539.000	3.414.755.983	118,99%	90,32%
Lợi nhuận khác	316.720.223	40.000.000	170.290.691	53,77%	425,73%
Lợi nhuận trước thuế	3.186.474.449	3.820.539.000	3.585.046.674	112,51%	93,84%
Thuế TNDN	497.723.769	657.132.708	503.816.387	101,22%	76,67%
Lợi nhuận sau thuế	2.688.750.680	3.163.406.292	3.081.230.287	114,60%	97,40%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	21,84%	25,69%	25,03%	114,61%	97,43%
Tỷ lệ cổ tức (%)	20%	20%	20%	100%	100%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Theo bảng tóm tắt trên có thể thấy, chỉ tiêu doanh thu thuần tăng 2,46% so năm 2015 và đạt 99,60% so với kế hoạch năm 2016; lợi nhuận từ hoạt động sản xuất, kinh doanh chính không đạt so với kế hoạch năm (*chỉ đạt 90,32% so với kế hoạch năm*), tuy nhiên



so với năm 2015 thì tăng 19%; các chỉ tiêu khác đều tăng so với năm 2015 và không đạt kế hoạch 2016. Tuy nhiên lợi nhuận đạt được vẫn đáp ứng kế hoạch chi cổ tức năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Hùng Dũng	Giám đốc
Ông Lâm Văn Nguyễn Huy	Phó Giám đốc
Ông Lâm Nhựt Minh	Kế toán trưởng

1	Họ và tên	:	Nguyễn Hùng Dũng
❖	Chức vụ hiện tại	:	Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	14/11/1955
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370404614 cấp ngày 17/07/2006 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	13 Lạc Long Quân – P. Vĩnh Lạc – Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0913606292
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Kế toán
❖	Quá trình công tác		
	- Từ 1975-1983	:	Giáo viên huyện Giồng Riềng – Kiên Giang
	- Từ 1983-2008	:	Kế toán trưởng CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 08/2008 đến nay	:	Giám đốc – TV HĐQT CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ		110.080 cổ phần chiếm 8,94% vốn điều lệ
2	Họ và tên		Lâm Văn Nguyễn Huy
❖	Chức vụ hiện tại	:	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	10/08/1975



❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370684536
❖	Địa chỉ thường trú	:	191/6/13 Nguyễn Trung Trực, Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0989860666
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Công nghệ thông tin
❖	Quá trình công tác	:	
	- Từ 1990-2009	:	Công tác tại CTCP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 2009 - 2013	:	Cửa hàng trưởng Nhà sách Đông Hồ 1, TV HĐQT CTCP Sách – Thiết bị trường học KG
	- Từ 2014	:	Phó Giám đốc, Trưởng phòng Kinh doanh, TV HĐQT CTCP Sách – Thiết bị trường học KG
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ	:	54.230 cổ phần chiếm 4,41% vốn điều lệ
3	Họ và tên	:	Lâm Nhựt Minh
❖	Chức vụ hiện tại	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Giới tính	:	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	:	07/06/1971
❖	Quốc tịch	:	Việt Nam
❖	Dân tộc	:	Kinh
❖	Số CMTND	:	370500784 cấp ngày 06/06/2016 tại Kiên Giang
❖	Địa chỉ thường trú	:	61 Bạch Đằng, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
❖	Số điện thoại liên lạc	:	0903709254
❖	Trình độ văn hóa	:	12/12
❖	Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
❖	Quá trình công tác	:	
	- Từ 2004 - 2006	:	Kế toán bán hàng tại nhà sách Đông Hồ 2 – Cty



			CP Sách – TBTH Kiên Giang
	- Từ 2006 - 2009	:	Cửa hàng phó nhà sách Đông Hồ 2 - Cty CP Sách – TBTH Kiên Giang
	- Từ 2009 - 2010	:	Trưởng phòng Kế toán Cty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
	- Từ 2010 đến nay	:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tổng hợp Cty CP Sách – Thiết bị trường học Kiên Giang
❖	Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
❖	Số cổ phần nắm giữ	:	2.000 cổ phần chiếm 0,16% vốn điều lệ

– **Những thay đổi trong Ban điều hành:** So với năm 2015 trong năm 2016 Ban điều hành không có sự thay đổi nhân sự.

– **Số lượng cán bộ, nhân viên; chính sách cho người lao động:**

+ Tổng số CBCNV có mặt tại đơn vị tính đến ngày 31/12/2015 là 100 người so với số đầu năm 113 người giảm 13 người. Phân loại:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG (người)
I	THEO TRÌNH ĐỘ	100
1	Trên Đại học, Đại học	25
2	Trung cấp	25
3	Khác	50
II	THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	100
1	Không thời hạn	40
2	Xác định thời hạn	60
3	Mùa vụ và thử việc	00

+ **Chính sách cho người lao động:**

Chính sách đào tạo: Hàng năm, tùy vào tình hình và nhu cầu thực tế công ty sẽ cử CBCNV tham dự các lớp nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc mời giảng viên có kinh nghiệm về đơn vị mở lớp tập huấn về các kỹ năng quản lý, bán hàng, marketing...

Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi: Căn cứ vào Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương, công ty đã tiến hành xây dựng lại toàn bộ hệ thống thang, bảng lương mới đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, từng bộ phận, khuyến khích người lao động làm việc nhiệt tình, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị; Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động cũng được xây dựng theo quy định hiện hành. Công ty còn thực hiện chế độ khen thưởng đột xuất cho những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác.

Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm theo quy định của pháp luật: BHXH – BHYT – BHTN, công ty đảm bảo không nợ tiền đóng bảo



hiêm, người lao động được hưởng trợ cấp BHXH : ốm đau, thai sản, bệnh tật, chế độ thôi việc... luôn kịp thời. Hàng năm công ty còn trích quỹ phúc lợi để tổ chức cho CBCNV có thành tích xuất sắc được đi học tập, tham quan, du lịch trong nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 công ty đã tiến hành sửa chữa lớn kho chứa sách với tổng chi phí thực hiện 443.000.000 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	35.825.052.186	39.288.313.760	109,67
Doanh thu thuần	99.147.984.044	101.589.654.765	102,46
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.869.754.226	3.414.755.983	118,99
Lợi nhuận khác	316.720.223	170.290.691	53,77
Lợi nhuận trước thuế	3.186.474.449	3.585.046.674	112,51
Lợi nhuận sau thuế	2.688.750.680	3.081.230.287	114,60
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	100

– Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,79	1,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,80	0,77	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	42,76	47,70	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	74,72	91,20	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,25	4,95	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản :	2,84	2,59	



4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,71	3,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,11	14,99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,50	7,84	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,89	3,36	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 1.231.060 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi và cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông: đến ngày 31/12/2016.

STT	Cổ đông	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ
A	CỔ ĐÔNG LỚN	464.360	37,72%
I	Cá nhân:	218.160	17,72%
1	Cá nhân trong nước	218.160	17,72%
2	Cá nhân nước ngoài	0	0
II	Tổ chức	246.200	20,00%
1	Tổ chức trong nước	246.200	20,00%
2	Tổ chức nước ngoài	0	0
B	CỔ ĐÔNG NHỎ	766.700	62,28%
I	Cá nhân:	765.700	62,20%
1	Cá nhân trong nước	765.700	62,20%
2	Cá nhân nước ngoài	0	0
II	Tổ chức	1.000	0,08%
1	Tổ chức trong nước	1.000	0.08%
2	Tổ chức nước ngoài	0	0
	TỔNG CỘNG (A + B)	1.231.060	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2016 không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty****6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng số Kw điện tiêu thụ để phục vụ cho khối kinh doanh bán hàng trực tiếp và khối văn phòng là 260.000KW
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu là bán hàng nên nguồn nước cung cấp chính được mua từ công ty cấp thoát nước của địa phương, tổng lượng nước tiêu thụ trong năm là 1.440m³.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty chấp hành nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- Tổng số CBCNV có mặt tại đơn vị tính đến ngày 31/12/2016 là 100 người; tiền lương trung bình là 8.500.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi: Căn cứ vào Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương, công ty đã tiến hành xây dựng lại toàn bộ hệ thống thang, bảng lương mới đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, từng bộ phận, khuyến khích người lao động làm việc nhiệt tình, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị; Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động cũng được xây dựng theo quy định hiện hành. Công ty còn thực hiện chế độ khen thưởng đột xuất cho những cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác.



Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm theo quy định của pháp luật: BHXH – BHYT – BHTN, công ty đảm bảo không nợ tiền đóng bảo hiểm, người lao động được hưởng trợ cấp BHXH : ốm đau, thai sản, bệnh tật, chế độ thôi việc... luôn kịp thời. Hàng năm công ty còn trích quỹ phúc lợi để tổ chức cho CBCNV có thành tích xuất sắc được đi học tập, tham quan, du lịch trong nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hàng năm, tùy vào tình hình và nhu cầu thực tế công ty sẽ cử CBCNV tham dự các lớp nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc mời giảng viên có kinh nghiệm về đơn vị mở lớp tập huấn về các kỹ năng quản lý, bán hàng, marketing...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty tài trợ cho các đơn vị như: Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang, Tỉnh Đoàn Kiên Giang, Hội khuyến học địa phương tổ chức các hoạt động xây dựng tủ sách cho các chiến sĩ biển đảo; phát tập, sách cho con em nghèo hiếu học, học giỏi; ngoài ra công ty còn đóng góp cho các quỹ xã hội như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng chống lụt bão, Quỹ đền ơn đáp nghĩa... tổng số tiền đóng góp trong năm hơn 100.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Xem bảng tóm tắt hoạt động kinh doanh của công ty ở phần II. Qua đó cho thấy năm 2016 tổng lợi nhuận sau thuế đạt được là 3,081 tỷ đồng so với kế hoạch đặt ra đầu năm 2016 là 3,163 tỷ đồng chỉ đạt 97% và so với năm 2015 tăng 15% tương đương số tiền tăng là 392,47 triệu đồng.

– Năm 2016, tình hình kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty có cùng ngành nghề trên địa bàn bắt buộc công ty phải áp dụng nhiều hình thức khuyến mãi, tăng chiết khấu cho khách hàng nhằm nắm vững thị phần. Tuy trong năm qua tình hình kinh doanh gặp không ít những khó khăn nhưng Ban Giám đốc công ty đã kịp thời nắm bắt nhiều cơ hội, có những giải pháp kinh doanh hợp lý nhằm đưa doanh thu của công ty đạt mức trên 100 tỷ đồng. Tuy mục tiêu lợi nhuận không đạt nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ lợi ích của cổ đông và người lao động.

– Để đạt được mục tiêu trên, trong năm 2016 Ban Giám đốc công ty tiếp tục việc giao khoán các chỉ tiêu như: doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tiền lương cho các bộ phận kinh doanh nhằm tạo động lực phát huy tinh thần tiết kiệm, giảm chi phí trong kinh doanh để từ đó tăng thu nhập cho người lao động; công tác nhân sự cũng thường xuyên được sắp xếp cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế, nhằm phát huy năng lực của từng cá nhân; công tác ngoại giao, marketing được chú trọng nhằm tạo uy tín, niềm tin với khách hàng và các đối tác giúp công ty giữ vững được thị phần.



– Nhìn chung trong năm qua công ty đã có bước phát triển tốt hơn so với năm 2015.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Cuối năm 2016, công ty có tổng tài sản là 39,288 tỷ đồng tăng 3,463 tỷ đồng tương đương tăng 9,67% so với thời điểm cuối năm 2015. Quy mô tài sản trong năm ít biến động, tuy nhiên cơ cấu tài sản có sự thay đổi

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tài sản lưu động/ tổng tài sản	76,57%	79,77%
Tài sản cố định/ tổng tài sản	23,43%	20,23%

Tài sản ngắn hạn tăng từ 27,430 tỷ đồng lên 31,341 tỷ đồng tương đương tăng 14,26%. Trong đó :

+ Các khoản phải thu từ 10,306 tỷ đồng giảm còn 9,306 tỷ đồng giảm 9,70%;

+ Tài sản ngắn hạn khác từ 101,615 triệu đồng giảm còn 62,731 triệu đồng giảm 38,27%

+ Hàng hóa tồn kho từ 15,208 tỷ tăng lên 16,996 tỷ đồng tăng 11,76%.

Tài sản dài hạn giảm từ 8,394 tỷ đồng còn 7,947 tỷ đồng tương đương giảm 5,32%.

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
Các khoản vay	9.954.732.758	7.591.192.418
Phải trả người bán	3.951.005.082	3.949.612.471
Phải trả CBCNV và phải trả khác	2.854.488.973	2.386.250.793
Chi phí phải trả	1.118.496.087	1.393.815.446
Tổng cộng	17.878.722.900	15.320.871.128

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Hiện tại công ty có đủ khả năng để chi trả các khoản nợ vay và công nợ cho nhà cung cấp, cuối năm công ty không có các rủi ro về thanh toán.

Công ty không sử dụng ngoại tệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty luôn coi trọng và thường xuyên cải tổ công tác quản lý bán hàng ở các nhà sách. Năm 2016, công ty thay đổi bộ máy quản lý ở các cửa hàng từ hoạt động kinh



doanh theo ca sang mô hình hoạt động nhóm. Mô hình này bước đầu mang lại những hiệu quả thiết thực cho công ty như: giảm được biên chế, thúc đẩy năng suất làm việc của người lao động tăng lên, thu nhập người lao động được cao hơn... mô hình này sẽ được tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp để phát huy trong thời gian tới; ngoài ra công ty còn đưa một số cán bộ quản lý chủ chốt đi tập huấn các lớp về nâng cao trình độ quản lý và trình độ bán hàng nhằm từng bước chuyên môn hóa các khâu quan trọng trong công tác kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong năm 2017 và những năm tiếp theo, công ty tiếp tục thực hiện việc cải tổ công tác quản lý, thay đổi phương thức quản lý bán hàng theo nhóm, giảm biên chế các cá nhân không tích cực trong công tác; tăng cường quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm, tiếp tục thực hiện kế hoạch khoán doanh thu - giá vốn - chi phí - tiền lương và thu nhập đến các đơn vị trực thuộc nhằm xóa bỏ những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; xây dựng một đội ngũ nhân viên có nội lực, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo trong môi trường kinh doanh ngày càng có tính cạnh tranh gay gắt như hiện nay.

Đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về đa dạng chủng loại hàng hóa, tăng cường khai thác các mặt hàng mới, thường xuyên cập nhật thị hiếu của khách hàng nhằm cung ứng kịp thời các mặt hàng theo nhu cầu của khách; tiếp tục mở rộng và khai thác mặt hàng sổ sách quản lý, đánh giá chất lượng dạy và học của các cấp học, các trường mẫu giáo cùng với các thiết bị, sổ sách quản lý phục vụ cho các chương trình đổi mới giáo dục (công nghệ, Vnen); tìm đối tác để liên kết, liên doanh khai thác các mặt hàng văn phòng phẩm, thiết bị dạy học để thực hiện bán buôn các mặt hàng này.

Tăng cường và mở rộng công tác tiếp thị đến các cơ quan, trường học, công ty, xí nghiệp để mở rộng thị phần; có chương trình khuyến mãi hợp lý để nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo thị phần vững chắc trong nền kinh tế thị trường; nghiên cứu mở kênh bán hàng qua mạng, bán trực tiếp đến các trường học trên địa bàn trong tỉnh.

Tham mưu với Hội đồng Quản trị lập phương án huy động vốn trong từng thời kỳ đáp ứng đủ nguồn vốn trong SXKD, tiết kiệm chi phí lãi vay ngân hàng và đủ vốn để đầu tư mở rộng qui mô kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm qua tuy công tác kinh doanh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các nhà sách của công ty gặp sự cạnh tranh gay gắt không chỉ sách mà các mặt hàng khác cũng vậy, một thành phố Rạch Giá không lớn nhưng có đến 04 siêu thị tầm cỡ hoạt động (02 siêu thị Coop, 01 Citimart, 01 Metro) và nhiều nhà sách tư nhân mới ra đời làm cho thị phần của công ty tại địa bàn thành phố Rạch Giá bị chia xẻ và giảm sút rất nhiều, nhưng Ban Giám đốc đã cố gắng tìm mọi giải pháp để công ty đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông năm 2016 đã đề ra, cụ thể doanh thu đã đạt 101,871 tỷ đồng so với kế hoạch là 102,600 tỷ đồng là 99,29% và tăng 2,33% so với năm 2015.

Bên cạnh đó, việc giảm đầu tư công của chính phủ cũng đã ảnh hưởng đến doanh số và hoạt động của công ty. Xưởng sản xuất thiết bị nhận được ít đơn hàng, sản xuất cầm chừng, đời sống công nhân gặp nhiều khó khăn, có một số đã nghỉ việc; doanh thu mảng thiết bị giảm sút so với các năm trước.



Trong năm 2016 công ty đã cố gắng để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Ban giám đốc đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt chú ý chỉ tiêu lợi nhuận, tăng cường thực hiện các chức năng giám sát bộ máy quản lý, điều hành, khen thưởng kịp thời những cá nhân mang lại lợi ích cho công ty; đồng thời cũng mạnh dạn chấn chỉnh, thay thế những cán bộ yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ được phân công; tăng cường chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong quá trình điều hành, Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, bảo đảm sản xuất kinh doanh của công ty đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ công ty, vi phạm luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

Năm 2017, Hội đồng quản trị hy vọng Ban Giám đốc công ty tiếp tục có những tiến bộ hơn trong công tác quản lý, điều hành nhằm đưa hoạt động của công ty ngày một phát triển hơn.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Thực hiện nhất quán chiến lược phát triển của công ty đã được xác định, Hội đồng Quản trị chỉ đạo xây dựng, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, tuân thủ đúng định hướng chỉ đạo trong sản xuất kinh doanh.

Đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đặc biệt chú ý các chỉ tiêu lợi nhuận, công tác thu hồi công nợ. Tăng cường thực hiện các chức năng, giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những cá nhân mang lại lợi ích cho công ty. Đồng thời mạnh dạn chấn chỉnh, thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong các kỳ họp.

Theo dõi chỉ đạo sát sao các hoạt động của công ty, tuân thủ đúng quy định, quy chế, Điều lệ hoạt động và pháp luật có liên quan.

Phối hợp tốt với Ban kiểm soát tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

Tăng cường việc quản bá thương hiệu công ty trên phương tiện thông tin truyền thông, mở kênh bán hàng qua mạng, có chiến lược xây dựng kế hoạch tạo nguồn phát triển nhân lực để đáp ứng yêu cầu công ty trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

V. *Quản trị công ty*

1. *Hội đồng quản trị*



a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: HĐQT gồm có 5 thành viên

• Thành viên Hội đồng quản trị: *trước Đại hội cổ đông năm 2016*

Ông Châu Văn Hiếu Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 Ông Nguyễn Hùng Dũng Thành viên Hội đồng quản trị;
 Ông Mai Ngọc Khoa Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 Ông Lâm Văn Nguyễn Huy Thành viên Hội đồng quản trị;
 Ông Trần Văn Thón Thành viên Hội đồng quản trị. (*Đại diện vốn nhà nước*).

• Thành viên Hội đồng quản trị: *sau Đại hội cổ đông năm 2016*

Ông Châu Văn Hiếu Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 Ông Nguyễn Hùng Dũng Thành viên Hội đồng quản trị;
 Ông Mai Ngọc Khoa Thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 Ông Lâm Văn Nguyễn Huy Thành viên Hội đồng quản trị;
 Ông Phạm Văn Hoàng Thành viên Hội đồng quản trị. (*Đại diện vốn nhà nước*).

• Cơ cấu Hội đồng quản trị:

STT	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT không điều hành:			
1	Châu Văn Hiếu	8,78%	Không có	
2	Phạm Văn Hoàng	20%	Tổng Giám đốc Cty TNHH MTV Du lịch-Thương mại Kiên Giang.	Đại diện vốn nhà nước từ tháng 01/2016
3	Mai Ngọc Khoa	Không	Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Hùng Sơn – Rạch Giá - KG	Thành viên độc lập
II	Các thành viên khác:			
1	Nguyễn Hùng Dũng	8,94%	Không có	
2	Lâm Văn Nguyễn Huy	4.41%	Không có	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT công ty không có các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát bộ máy quản trị và điều hành công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý...các mẫu biểu báo cáo của Ban giám đốc và các bộ phận quản lý. Giám đốc thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được giao trong điều lệ và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

Giám sát, chủ trì thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, các chỉ tiêu về tiền lương, lợi nhuận, cổ tức...



giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra theo NQ Đại hội cổ đông đầu năm.

Trong năm 2016, HĐQT đã tiến hành được 4 cuộc họp chính thức để đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh của từng quý; ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất để thống nhất các vấn đề cần giải quyết ngay. Năm 2016, HĐQT đã đề ra các Nghị quyết và Quyết định sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	NQ số 01/2016/NQ-HĐQT-KBE	12/03/2016	V/v chia cổ tức đợt 2/2015 và tổ chức Đại hội cổ đông năm 2016.
02	NQ số 02/2016/NQ-HĐCĐ	19/04/2016	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
03	NQ số 03/2016/NQ-HĐQT-KBE	14/11/2016	V/v tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016
04	QĐ số 141/2016/QĐ-HĐQT	31/12/2016	V/v xử lý hàng thừa, thiếu sau kiểm kê năm 2016.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- + Ông Châu Văn Hiếu Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Hùng Dũng Thành viên HĐQT
- + Ông Phạm Văn Hoàng Thành viên HĐQT
- + Ông Lâm Văn Nguyễn Huy Thành viên HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2016:

- + Ông Lâm Văn Nguyễn Huy – Thành viên HĐQT tham gia lớp đào tạo CEO.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
01	Đình Hoài Thanh	Trưởng Ban	0	0	Phó phòng Kế toán cty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kiên Giang
02	Phạm Thị Tuyết Nhung	Thành viên	0	0	Không
03	Lưu Minh Tú	Thành viên	500	0.04%	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:



Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát công ty trong năm 2016 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

+ Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

+ Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

+ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của phòng tài chính kế toán trước khi trình Hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN ĐÃ CHI
01	CHÂU VĂN HIẾU	Chủ tịch HĐQT	49.200.000
02	MAI NGỌC KHOA	Thành viên HĐQT độc lập	37.200.000
03	NGUYỄN HÙNG DŨNG	GD, Thành viên HĐQT	37.200.000
04	LÂM VĂN NGUYỄN HUY	PGD, Thành viên HĐQT	37.200.000
05	PHẠM VĂN HOÀNG	Thành viên HĐQT	37.200.000
06	LÂM NHỰT MINH	Thư ký HĐQT	22.800.000
07	ĐINH HOÀI THANH	Trưởng Ban kiểm soát	27.600.000
08	LƯU MINH TÚ	Thành viên BKS	13.200.000
09	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	Thành viên BKS	13.200.000
	TỔNG CỘNG		274.800.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**VI. Báo cáo tài chính:****1. Ý kiến kiểm toán:**

Số: 17.275/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. Tổng Giám đốc

Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2016-026-1

Huỳnh Thị Ngọc Trinh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2124-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2017



2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết Minh	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.341.301.908	27.430.374.397
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	4.975.082.425	1.813.990.902
1. Tiền	111		4.975.082.425	1.813.990.902
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.306.638.250	10.306.375.412
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.2)	9.936.396.332	10.575.907.694
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.062.720	10.480.987
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		14.600.000	12.100.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.3)	(652.420.802)	(292.113.269)
III. Hàng tồn kho	140	(5.4)	16.996.849.518	15.208.392.805
1. Hàng tồn kho	141		17.283.023.693	15.360.849.670
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(286.174.175)	(152.456.865)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.731.715	101.615.278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		62.731.715	101.615.278
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.947.011.852	8.394.677.789
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			26.280.000
1. Phải thu dài hạn khác	216			26.280.000
II. Tài sản cố định	220		7.143.026.393	7.652.434.249
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.5)	5.573.026.393	6.067.434.249
Nguyên giá	222		10.939.253.469	10.933.132.897
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.366.227.076)	(4.865.698.648)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.6)	1.570.000.000	1.585.000.000
Nguyên giá	228		1.660.000.000	1.660.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(90.000.000)	(75.000.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		205.000.000	54.552.496
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		205.000.000	54.552.496
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.7)	380.000.000	503.370.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		523.000.000	610.370.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(143.000.000)	(107.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		218.985.459	158.041.044
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		218.985.459	158.041.044
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		39.288.313.760	35.825.052.186

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết Minh	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		18.739.582.353	15.320.871.128
I. Nợ ngắn hạn	310		18.739.582.353	15.320.871.128
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.8)	3.951.005.082	3.949.612.471
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		17.957.081	9.142.135
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.9)	535.820.682	1.015.475.619
4. Phải trả người lao động	314	(5.10)	2.854.488.973	1.192.898.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.11)	1.118.496.087	1.393.815.446
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		72.165	47.560.628
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.12)	9.954.732.758	7.591.192.418
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	(5.13)	307.009.525	121.174.187
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.548.731.407	20.504.181.058
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.14.1)	20.548.731.407	20.504.181.058
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.14.2)	12.310.600.000	12.310.600.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.310.600.000	12.310.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		552.400.000	552.400.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.231.060.000	1.231.060.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.454.671.407	6.410.121.058
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		3.948.001.058	3.948.001.058
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.506.670.349	2.462.120.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		39.288.313.760	35.825.052.186



Nguyễn Hưng Dũng
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Lâm Nhật Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
Người lập



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
 Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
 Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
 Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		127.437.457.970	109.051.166.874
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		25.847.803.205	9.903.182.830
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	101.589.654.765	99.147.984.044
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	79.719.496.331	78.441.732.713
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.870.158.434	20.706.251.331
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	111.724.768	84.151.914
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	816.348.639	657.655.183
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		780.348.639	633.655.183
8. Chi phí bán hàng	25	(6.5)	13.733.087.534	13.578.393.985
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.6)	4.017.691.046	3.684.599.851
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.414.755.983	2.869.754.226
11. Thu nhập khác	31	(6.7)	170.290.691	316.720.223
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác	40		170.290.691	316.720.223
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.585.046.674	3.186.474.449
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.9)	503.816.387	497.723.769
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.081.230.287	2.688.750.680
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.14.4)	2.178	2.141
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(5.14.4)	2.178	2.141



Nguyễn Hồng Dũng
 Giám đốc

Kiên Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Lâm Nhựt Minh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
 Người lập



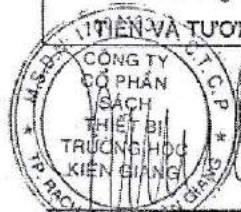
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.585.046.674	3.186.474.449
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		515.528.428	658.914.941
Các khoản dự phòng	03		530.024.843	193.173.989
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(46.848.634)	(46.849.995)
Chi phí lãi vay	06	(6.3)	780.348.639	633.655.183
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.364.099.950	4.625.368.567
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		665.709.629	1.930.059.289
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.922.174.023)	(556.352.849)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		649.004.502	(3.560.443.918)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(22.060.852)	88.400.389
Tiền lãi vay đã trả	14		(777.097.006)	(631.996.549)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.9)	(238.305.051)	(530.219.014)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(388.724.600)	(505.267.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.330.452.549	859.548.715
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(205.000.000)	(80.583.636)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		87.370.000	
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		46.848.634	46.849.995
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(70.781.366)	(33.713.641)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(7.1)	29.818.640.159	23.589.034.048
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.2)	(27.455.099.819)	(21.837.677.278)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.14.3)	(2.462.120.000)	(1.231.060.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(98.579.660)	520.296.770
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		3.161.091.523	1.346.131.844
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.813.990.902	467.859.058
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	(5.1)	4.975.082.425	1.813.990.902



Nguyễn Hùng Dũng
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Lâm Nhật Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sách - Thiết Bị Trường Học Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo:

- Quyết định số 1760/QĐ-UB ngày 26 tháng 06 năm 2003 của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 56-03-000014 ngày 11 tháng 07 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp. Sau đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này được thay thế bằng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700418394, chứng nhận lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2009 và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 12.310.600.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	2.462.000.000	20%	2.462.000.000	20%
Công nhân viên	3.953.140.000	53%	6.526.160.000	53%
Đối tượng khác	5.895.460.000	27%	3.322.440.000	27%
Cộng	12.310.600.000	100%	12.310.600.000	100%

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm:

- Nhà sách Đồng Hồ 1: Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu số 56-13-000807 ngày 26 tháng 01 năm 2007 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 1700418394-001 vào ngày 03 tháng 03 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp.
- Nhà sách Đồng Hồ 2: Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu số 56-13-000808 ngày 26 tháng 01 năm 2007 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 1700418394-002 vào ngày 03 tháng 03 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp.
- Xưởng mộc Rạch Sỏi: Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu số 56-13-000810 ngày 26 tháng 01 năm 2007 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 1700418394-003 vào ngày 28 tháng 01 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp.
- Nhà sách Đồng Hồ Giồng Riềng: Được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu số 56-13-000876 ngày 09 tháng 07 năm 2007 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất số 1700418394-005 vào ngày 03 tháng 03 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 100 (31/12/2015: 116 nhân viên).

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (1610);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (1629);
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (1702);
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì (17090);
- In ấn (18110);
- Dịch vụ liên quan đến in (18120);
- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác (46491);
- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (46493);
- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh (46494);
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện (46495);
- Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự (46496);
- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (46497);
- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao (46498);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (46499);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (46510);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (46520);
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) (46592);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) (46594);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (46599);
- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (46692);
- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại (46699);
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719);
- Bán lẻ lương thực (47210);
- Bán lẻ thực phẩm (4722);
- Bán lẻ đồ uống (47230);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông (4741);
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn (47420);
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4752);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác (4759);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (47610);
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) (47620);
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (47630);
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi (47640);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da (4771);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới (4773);
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (47910);
- Bán lẻ hình thức khác (47990);
- Xuất bản sách (58110);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (58130);
- Xuất bản phần mềm (58200);



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG
Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Lập trình máy vi tính (62011);
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (62020);
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (62090);
- Photo, chuẩn bị tài liệu (82191);
- Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (82199);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (95110);
- Sửa chữa thiết bị liên lạc (95120);
- Đại lý internet.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỶ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giá định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.3. Đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác******Đầu tư khác***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn***

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.4. Các khoản phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền của giá mua (hoặc giá bán) trừ khoản chiết khấu trên giá mua (giá bán).

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2016</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	06 - 08 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 08 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Lô E16-57 Đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.9. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

4.10. Vốn chủ sở hữu***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quý và giá tái phát hành cổ phiếu quý.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.11. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn; Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

4.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng; chi phí vật liệu, bao bì, khấu hao TSCĐ; chi phí chiết khấu, thưởng bán hàng; chi phí vận chuyển bốc vác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (chi phí điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, chi phí công tác).

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Thuế***Thuế thu nhập doanh nghiệp**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo khoản 3, Điều 19, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế TNDN, công ty được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động xuất bản phẩm.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

▪ Sách giáo khoa	Không chịu thuế
▪ Sách tham khảo (không phải sách giáo khoa)	5%
▪ Hóa mỹ phẩm và thiết bị điện tử như máy tính Casio	10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.17. Lãi trên cổ phần

Lãi cơ bản trên cổ phần được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phần phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phần được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.18. Lãi suy giảm trên cổ phần

Lãi suy giảm trên cổ phần được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phần phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phần phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phần được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	55.217.439	67.073.830
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.919.864.988	1.746.917.072
Cộng	4.975.082.425	1.813.990.902

5.2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ban Quản Lý dự án Đầu tư xây dựng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	4.384.037.569	1.726.975.120
Phòng Giáo dục và Đào tạo An Minh	538.054.567	380.600.000
Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện An Biên	444.781.360	311.760.000
Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng phát triển huyện Phú Quốc	6.815.885	792.683.518
Phải thu các khách hàng khác	4.562.706.961	7.363.889.056
Cộng	9.936.396.332	10.575.907.694

5.3. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu đã quá hạn và khó có khả năng thu hồi	652.420.802	-	627.306.644	335.193.375
Cộng	652.420.802	-	627.306.644	335.193.375



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường An	289.798.000	-	Trên 3 năm	289.798.000	202.858.600	Trên 3 năm
Công ty TNHH MTV Trần Chung Á Châu	189.049.679	-	Trên 3 năm	189.049.679	132.334.775	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	173.573.123	-	Trên 3 năm	148.458.965	-	Trên 3 năm
Cộng	652.420.802	-		627.306.644	335.193.375	

5.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	657.120.975	-	755.781.313	-
Thành phẩm	543.991.200	-	179.866.000	-
Hàng hóa	16.081.911.518	(286.174.175)	14.425.202.357	(152.456.865)
Cộng	17.283.023.693	(286.174.175)	15.360.849.670	(152.456.865)

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2016	9.066.493.801	308.253.283	1.059.641.926	498.743.887	10.933.132.897
Đầu tư XDCB hoàn thành	20.188.860	-	-	-	20.188.860
Giảm khác	(14.068.288)	-	-	-	(14.068.288)
Tại ngày 31/12/2016	9.072.614.373	308.253.283	1.059.641.926	498.743.887	10.939.253.469
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2016	3.346.184.831	308.253.283	771.822.618	439.437.916	4.865.698.648
Khấu hao trong năm	343.734.968	-	138.153.252	18.640.208	500.528.428
Tại ngày 31/12/2016	3.689.919.799	308.253.283	909.975.870	458.078.124	5.366.227.076
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2016	5.720.308.970	-	287.819.308	59.305.971	6.067.434.249
Tại ngày 31/12/2016	5.382.694.574	-	149.666.056	40.665.763	5.573.026.393



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay là 3.432.118.586 đồng - Xem thêm mục 5.12.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.132.150.501 đồng.

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2016	1.540.000.000	120.000.000	1.660.000.000
Tại ngày 31/12/2016	1.540.000.000	120.000.000	1.660.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2016	-	75.000.000	75.000.000
Khấu hao trong năm	-	15.000.000	15.000.000
Tại ngày 31/12/2016	-	90.000.000	90.000.000
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2016	1.540.000.000	45.000.000	1.585.000.000
Tại ngày 31/12/2016	1.540.000.000	30.000.000	1.570.000.000

Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất được dùng để thế chấp cho các khoản vay - Xem thêm mục 5.12.

5.7. Các khoản đầu tư tài chính

	Tại ngày 31/12/2016 VND			Tại ngày 01/01/2016 VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	523.000.000	-	143.000.000	523.000.000	-	107.000.000
Công ty Cổ phần Đức Trí	-	-	-	87.370.000	-	-
Cộng	523.000.000	-	143.000.000	610.370.000	-	107.000.000

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thiết bị trường học Tân Văn	491.518.800	491.518.800	359.100.000	359.100.000
DNTN Ngọc Khởi	472.769.165	472.769.165	522.390.000	522.390.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	388.594.956	388.594.956	39.625.424	39.625.424
Các đối tượng khác	2.598.122.161	2.598.122.161	3.028.497.047	3.028.497.047
Cộng	3.951.005.082	3.951.005.082	3.949.612.471	3.949.612.471

5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	Tại ngày 31/12/2016
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	852.891.411	1.432.632.191	(2.228.231.464)	57.292.138
Thuế thu nhập doanh nghiệp	103.783.208	503.816.387	(238.305.051)	369.294.544
Thuế thu nhập cá nhân	58.801.000	157.527.196	(107.094.196)	109.234.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	144.796.979	(144.796.979)	-
Thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-
Cộng	1.015.475.619	2.246.772.753	(2.726.427.690)	535.820.682

5.10. Phải trả người lao động

Là quỹ lương năm 2016 còn phải trả cho người lao động.

5.11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
	VND	VND
Chi phí chiết khấu bán hàng	1.117.277.677	1.389.928.669
Chi phí phải trả khác	1.218.410	3.886.777
Cộng	1.118.496.087	1.393.815.446

5.12. Vay và nợ thuê tài chính

Là khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang được thế chấp bằng tài sản cố định của Công ty và chịu lãi suất 8%/năm - Xem thêm mục 5.5 và 5.6.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.13. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số dư đầu năm	121.174.187	399.810.707
Trích lập trong năm	400.559.938	52.630.680
Sử dụng trong năm	(214.724.600)	(331.267.200)
Số dư cuối năm	307.009.525	121.174.187

5.14. Vốn chủ sở hữu

5.14.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2015	12.310.600.000	552.400.000	1.231.060.000	5.179.061.058	19.273.121.058
Lãi trong năm trước	-	-	-	2.688.750.680	2.688.750.680
Chia cổ tức	-	-	-	(1.231.060.000)	(1.231.060.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(52.630.680)	(52.630.680)
Thủ lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(174.000.000)	(174.000.000)
Tại ngày 01/01/2016	12.310.600.000	552.400.000	1.231.060.000	6.410.121.058	20.504.181.058
Lãi trong năm nay	-	-	-	3.081.230.287	3.081.230.287
Chia cổ tức	-	-	-	(2.462.120.000)	(2.462.120.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(400.559.938)	(400.559.938)
Thủ lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(174.000.000)	(174.000.000)
Tại ngày 31/12/2016	12.310.600.000	552.400.000	1.231.060.000	6.454.671.407	20.548.731.407

5.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Nhà nước	2.462.000.000	2.462.000.000
Công nhân viên	3.953.140.000	6.526.160.000
Đối tượng khác	5.895.460.000	3.322.440.000
Cộng	12.310.600.000	12.310.600.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.14.3. Cổ tức**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Cổ tức đã chi trả trong năm	2.462.120.000	1.231.060.000

5.14.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.231.060	1.231.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.231.060	1.231.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.231.060	1.231.060

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

5.14.5. Lãi cơ bản trên cổ phần và lãi suy giảm trên cổ phần

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.081.230.287	2.688.750.680
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(400.559.938)	(52.630.680)
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	1.231.060	1.231.060
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phần (DEPS)	2.173	2.141

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng hòa, thành phẩm	127.437.457.970	108.001.633.154
Doanh thu nội bộ	-	1.049.533.720
Hàng bán bị trả lại	(23.214.095.658)	(7.317.424.675)
Chiết khấu thương mại	(2.633.707.547)	(2.585.758.155)
Doanh thu thuần	101.589.654.765	99.147.994.044



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn thành phẩm nhập kho	931.581.641	1.587.033.868
Giá vốn của hàng hóa	78.547.494.544	76.854.698.845
Cộng	79.719.496.331	78.441.732.713

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi	6.848.634	6.849.995
Cổ tức, lợi nhuận được chia	40.000.000	40.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	64.876.134	37.301.919
Cộng	111.724.768	84.151.914

6.4. Chi phí tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền vay	780.348.639	633.655.183
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	36.000.000	24.000.000
Cộng	816.348.639	657.655.183

6.5. Chi phí bán hàng

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	10.508.947.147	9.264.615.859
Chi phí vật liệu, bao bì	175.782.800	269.550.120
Chi phí công cụ dụng cụ	169.944.862	284.568.032
Chi phí khấu hao tài sản cố định	196.503.000	332.891.669
Thuế, phí và lệ phí	138.753.223	222.333.212
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.470.114.022	3.113.540.593
<i>Chi phí điện, nước, điện thoại</i>	812.657.481	840.132.500
<i>Chi phí vận chuyển bốc vác</i>	940.781.300	1.048.847.678
<i>Chi phí thưởng bán hàng</i>	142.833.110	5.461.430
<i>Chi phí hàng biếu tặng</i>	43.255.800	810.540.300
<i>Chi phí khác</i>	530.586.331	408.558.685
Chi phí bằng tiền khác	73.042.480	90.894.500
Cộng	13.733.087.534	13.578.393.985



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	2.290.487.641	2.205.104.369
Chi phí đồ dùng văn phòng	28.558.902	65.447.973
Chi phí khấu hao tài sản cố định	306.456.920	313.454.712
Thuế, phí, lệ phí	13.433.272	19.215.545
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	360.307.533	143.654.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	327.876.808	260.131.609
Chi phí bằng tiền khác	690.569.970	677.591.339
<i>Chi phí công tác</i>	129.857.180	131.112.545
<i>Chi phí tiếp khách</i>	145.141.729	203.540.395
<i>Chi phí bằng tiền khác</i>	352.598.264	250.610.266
<i>Chi phí khác</i>	62.972.797	92.328.133
Cộng	4.017.691.046	3.684.599.851

6.7. Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	6.320.000
Hoàn nhập quỹ lương của Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc	28.529.424	187.420.128
Thu nhập khác	141.761.267	122.980.095
Cộng	170.290.691	316.720.223

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên vật liệu	839.470.263	844.304.736
Chi phí nhân công	13.158.236.968	12.066.380.497
Chi phí khấu hao tài sản cố định	515.528.428	658.914.941
Chi phí dự phòng	360.307.533	143.654.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.755.666.908	3.457.150.721
Chi phí bằng tiền khác	4.158.564.755	4.246.329.934
Cộng	21.787.774.855	21.416.735.133

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	3.585.046.674	3.186.474.449
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	34.363.636	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(40.000.000)	(40.000.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	3.579.410.310	3.146.474.449
Trong đó:		
<i>Thu nhập tính thuế từ hoạt động ưu đãi</i>	2.120.656.749	1.620.838.418
<i>Thu nhập tính thuế từ hoạt động thông thường</i>	1.458.753.561	1.525.636.031
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi	10%	10%
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	22%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	503.816.387	497.723.769

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như thù lao Hội đồng quản trị không chuyên trách, chi phí phạt vi phạm hành chính, cổ tức nhận được.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	29.818.640.159	23.589.034.048

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(27.455.099.819)	(21.837.677.278)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Nhân sự quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**Địa chỉ: Lô E16, số 30 - 31 - 32 Đường 3/2, Phường Vĩnh Lạc,
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thù lao	100.800.000	100.800.000
Thu nhập	753.499.800	692.899.872
Cộng	854.299.800	793.699.872

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	54.000.000	54.000.000

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

Nguyễn Hùng Dũng
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Lâm Nhật Minh
Kế toán trưởngNguyễn Thủy Linh
Người lập**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước,
- Sở GD&ĐT Hà Nội,
- Thành viên HĐQT,
- Lưu.



Châu Văn Hiếu